

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MÃM NON ĐẶNG CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/CV-MNĐC
V/v thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-
HĐND và số 01/2023/NQ-HĐND của Hội
đồng nhân dân thành phố về thu nhập bình
quân tăng thêm.

Đặng Cương, ngày 18 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Dương.

Thực hiện Văn bản số 140/TCKH ngày 31/5/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Dương về thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Thực hiện Văn bản số 2062/STC-TCHCSN ngày 25/5/2023 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý.

Trường Mầm non Đặng Cương báo cáo tổng hợp kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ công chức, viên chức năm 2022 (từ tháng 07 đến tháng 12).

Tổng kinh phí: 426.995.260 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

(Chi tiết tại biểu đính theo)

Vậy Trường Mầm non Đặng Cương gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện An Dương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Thanh Giang

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN, LOẠI VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ Và tên	Chức vụ	Mức độ phân loại, đánh giá tại cơ quan				Ghi chú
			Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	Đặng Thanh Giang	Hiệu trưởng	x				
2	Trần Thị Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	x				
3	Phạm Thị Bích Thìn	Phó Hiệu trưởng	x				
4	Nguyễn Thị Thủy	GV- Tổ trưởng CM	x				
5	Đinh Thị Hoài Thương	GV 3T	x				
6	Phạm Thị Kim Ngân	GV- Tổ phó CM	x				
7	Nguyễn Thị Thơm	GV- Tổ phó NT	x				
8	Nguyễn Thị Thu Trang	GV NT	x				
9	Nguyễn Thị Xoan	GV 5T	x				
10	Lê Phương Châm	GV 5T	x				
11	Phạm Thị Linh	GV- Tổ trưởng NT	x				
12	Nguyễn Thị Bích	GV 5T		x			
13	Đoàn Thị Kim Chương	GV 5T		x			
14	Lê Thị Thu Hà	GV 5T		x			
15	Nguyễn Thị Hồng Gấm	GV 5T		x			
16	Nguyễn Thị Ngân	GV 5T		x			
17	Nguyễn Thị Hiền	GV 5T		x			
18	Đỗ Thị Thúy Hà	GV 4T		x			
19	Bùi Thị Thu Hiền	GV 4T		x			
20	Phạm Thị Hồng	GV 4T		x			

TT	Họ Và tên	Chức vụ	Mức độ phân loại, đánh giá tại cơ quan				Ghi chú
			Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
21	Bùi Thị Thanh	GV 4T		X			
22	Vũ Thị Khánh	GV 4T		X			
23	Hoàng Thị Thom	GV 4T		X			
24	Nguyễn Thị Mai Oanh	GV 4T			X		
25	Nguyễn Thị Lan Anh	GV 3T		X			
26	Đặng Thị Hồng Hạ	GV 3T		X			
27	Nguyễn Thị Huyền	GV 3T		X			
28	Nguyễn Thị Nga	GV 3T		X			
29	Phạm Thị Huệ	GV 3T		X			
30	Trần Thị Hạnh	GV NT		X			
31	Phạm Thị Thanh Hải	GV 3T		X			
32	Nguyễn Thị Minh	GV NT		X			
33	Lương Thị Ninh	GV NT		X			
34	Đỗ Thị Phương	GV NT		X			
35	Nguyễn Thị Ngọc	GV NT		X			
36	Phạm Thị Thủy Dung	GV NT			X		
	Tổng hợp	36	11	23	2		

Đặng Cương ngày 31 tháng 5 năm 2023

Tổng số có 36 viên chức. Trong đó:
 Có 11 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ = 30,55%
 Có 22 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ = 63,9%
 Có 02 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ = 5,55%

HỮU TRƯỞNG
 ĐẶNG THANH GIANG

Đặng Thanh Giang

TỔNG HỢP CHI TIẾT NHU CẦU KINH PHÍ CHI TRẢ MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN TĂNG THÊM CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Kèm theo Công văn số 2062/STC-TCHCSN ngày 25/5/2023 của Sở Tài chính)

NĂM 2022 (Từ tháng 07 đến tháng 12)

Chia ra

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Chức vụ	Trong đó					Số tháng hưởng	Thành tiền	Tổng hệ số lương ngạch, bậc, chức vụ	Trong đó					Số tháng hưởng	Thành tiền	Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị	Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Chi chú
			Hệ số lương ngạch, bậc, chức vụ	Hệ số lương bình quân theo ngạch bậc	Hệ số chức vụ bình quân	Hệ số thâm niên VK	Hệ số chính TNBQ tăng thêm				Hệ số lương bình quân theo ngạch bậc	Hệ số chức vụ bình quân	PC thâm niên VK	Hệ số thâm niên VK	Q tăng thêm					
A	B	C	1-2+3+4	2	3	4	5	6	7-1*5*6* 1.490.000đ	8	9	10	11	12	13	14	15-8*13*14* 1.490.000đ	16	17	18
	TỔNG CỘNG (I+II)		122,2267	120,3267	1,90				426.995.260	153,41	151,51	1,90				426.995.260		426.995.260		
	NHÓM 2:																			
I	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		117,030	115,13	1,90				418.499.280	145,62	143,72	1,90				418.499.280				
1	Đặng Thanh Giang	Hiệu trưởng	4,820	4,32	0,50		0,4	6	17.236.320	4,820	4,32	0,50			6	17.236.320				
2	Trần Thị Thanh Bình	P Hiệu trưởng	4,670	4,32	0,35		0,4	6	16.699.920	4,670	4,32	0,35			6	16.699.920				
3	Phạm Thị Bích Thìn	P Hiệu trưởng	4,31	3,96	0,35		0,4	6	15.412.560	4,31	3,96	0,35			6	15.412.560				
4	Nguyễn Thị Minh	GV	4,27	4,27			0,4	6	15.269.520	4,27	4,27				6	15.269.520				
5	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng tổ MG	3,86	3,66	0,20		0,4	6	13.803.360	3,86	3,66	0,20			6	13.803.360				
6	Doãn Thị Kim Chương	GV	3,33	3,33			0,4	6	11.908.080	3,33	3,33				6	11.908.080				
7	Phạm Thị Thanh Hải	GV	3,34	3,34			0,4	6	11.943.840	3,34	3,34				6	11.943.840				
8	Phạm Thị Kim Ngân	Tổ phó tổ MG	4,14	3,99	0,15		0,4	6	14.804.640	4,14	3,99	0,15			6	14.804.640				
9	Phạm Thị Linh	Tổ trưởng tổ NT	4,16	3,96	0,20		0,4	6	14.876.160	4,16	3,96	0,20			6	14.876.160				
10	Bùi Thị Thu Hiền	GV	3,99	3,99			0,4	6	14.268.240	3,99	3,99				6	14.268.240				
11	Nguyễn Thị Nga	GV	3,66	3,66			0,4	6	13.088.160	3,66	3,66				6	13.088.160				
12	Nguyễn Thị Ngân	GV	3,66	3,66			0,4	6	13.088.160	3,66	3,66				6	13.088.160				
13	Đặng Thị Hồng Hà	GV	4,58	4,58			0,4	6	16.378.080	4,58	4,58				6	16.378.080				
14	Phạm Thị Huệ	GV	4,32	4,32			0,4	6	15.448.320	4,32	4,32				6	15.448.320				
15	Nguyễn Thị Hồng Gấm	GV	3,33	3,33			0,4	6	11.908.080	3,33	3,33				6	11.908.080				
16	Lê Thị Thu Hà	GV	3,33	3,33			0,4	6	11.908.080	3,33	3,33				6	11.908.080				
17	Đỗ Thị Phương	GV	3,33	3,33			0,4	6	11.908.080	3,33	3,33				6	11.908.080				
18	Nguyễn Thị Lan Anh	GV	3,33	3,33			0,4	6	11.908.080	3,33	3,33				6	11.908.080				
19	Nguyễn Thị Thơm	Tổ phó tổ NT	3,81	3,66	0,15		0,4	6	13.624.560	3,81	3,66	0,15			6	13.624.560				
20	Lê Phương Châm	GV	3,00	3,00			0,4	6	10.728.000	3,00	3,00				6	10.728.000				
21	Nguyễn Thị Xoan	GV	2,26	2,26			0,4	6	8.081.760	2,26	2,26				6	8.081.760				
22	Nguyễn Thị Hiền	GV	2,41	2,41			0,4	6	8.618.160	2,41	2,41				6	8.618.160				
23	Nguyễn Thị Huyền	GV	2,06	2,06			0,4	6	7.366.560	2,06	2,06				6	7.366.560				



TT	Nội dung	Chức vụ	NĂM 2022 (Từ tháng 07 đến tháng 12)										Chia ra					Nguồn kinh phí thực hiện		Ghi chú
			Tổng hệ số lương ngạch, bậc, chức vụ	Trong đó			Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số tháng hưởng	Thành tiền	Tổng hệ số lương ngạch, bậc, chức vụ	Trong đó		Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số tháng hưởng	Thành tiền	Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị	Nguồn còn thiếu so với nhu cầu			
				Hệ số lương bình quân theo ngạch bậc	Hệ số chức vụ bình quân	Hệ số thâm niên VK					Tỷ lệ %	Hệ số thâm niên VK								
24	Đinh Thị Hoài Thương	GV	2,67	2,67			0,4	6	9.547.920	2,67	2,67		0,4	6	9.547.920					
25	Phạm Thị Hồng	GV	4,21	4,21			0,4	6	15.054.960	3,99	3,99		0,4	2	4.756.080					
26	Bùi Thị Thanh	GV	3,86	3,86			0,4	6	13.791.440	4,32	4,32		0,4	4	10.298.880					Tăng lương T9/2022
27	Đỗ Thị Thủy Hà	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	3,65	3,65		0,4	2	4.350.800					
28	Hoàng Thị Thơm	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	3,96	3,96		0,4	4	9.440.640					Tăng lương T9/2022
29	Vũ Thị Khánh	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	2,67	2,67		0,4	1	1.591.320					Tăng lương T8/2022
30	Nguyễn Thị Bích	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	3,00	3,00		0,4	5	8.940.000					Tăng lương T8/2022
31	Lương Thị Ninh	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	2,67	2,67		0,4	1	1.591.320					Tăng lương T8/2022
32	Nguyễn Thị Ngọc	GV	2,95	2,95			0,4	6	10.531.320	3,00	3,00		0,4	5	8.940.000					Tăng lương T8/2022
33	Trần Thị Hạnh	GV	2,43	2,43			0,4	6	8.677.760	2,67	2,67		0,4	1	1.346.960					Tăng lương T8/2022
34	Nguyễn Thị Thu Trang	GV	2,23	2,23			0,4	6	7.962.560	2,46	2,46		0,4	5	7.330.800					Tăng lương T8/2022
II	Hoàn thành nhiệm vụ		5,20	5,20	0,00	0,000			8.495.980	2,06	2,06		0,4	5	6.734.800					Tăng lương T8/2022
1	Phạm Thị Thùy Dung	GV	2,67	2,67			0,2	5	3.978.300	2,67	2,67		0,2	5	3.978.300					Nghị TS từ T02/2022 đến T7/2022
2	Nguyễn Thị Mai Oanh	GV	2,53	2,53			0,2	6	4.517.680	2,46	2,46		0,2	4	2.932.320					Tăng lương T11/2022

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng./.

Người lập biểu

Đặng Xuân Giảng, tháng 7 năm 2023

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

TP. HẢI PHÒNG



Trương Thị Hồng Thúy

Đặng Thanh Giang